PHẦN MỞ ĐẦU

1. Sự cần thiết xây dựng đề án

Bắc Giang là tỉnh trung du, miền núi có tiềm năng lớn về phát triển sản xuất nông nghiệp, trong những năm qua nông nghiệp của tỉnh có bước phát triển nhanh và toàn diện, trong nông nghiệp chăn nuôi chiếm tỷ trọng 40,7% (năm 2019). Cơ cấu chăn nuôi chuyển dịch theo hướng tích cực: Tổ chức sản xuất có nhiều đổi mới, chuyển mạnh từ chăn nuôi nhỏ lẻ truyền thống sang sản xuất chăn nuôi trang trại, gia trại; một số sản phẩm chăn nuôi chủ lực như lợn và gà có thương hiệu; đã xuất hiện một số mô hình liên kết sản xuất hiệu quả dựa trên ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, con giống để tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu thị trường nội địa và hướng tới xuất khẩu. Kết quả đó đã góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống nông dân, đóng góp quan trọng vào sự ổn định và tăng trưởng kinh tế chung của tỉnh.

Theo số liệu của Cục Thống kê thời điểm tháng 07/2020, tổng đàn gia cầm của tỉnh Bắc Giang đạt 18,066 triệu con, trong đó đàn gà là 15,713 triệu con (chiếm 87% tổng đàn gia cầm); đàn lợn 915.000 con. Đàn gia cầm chủ yếu tập trung ở các huyện Yên Thế, Tân Yên, Lục Nam, Hiệp Hòa, Lạng Giang; trong đó thương hiệu “*Gà đồi Yên Thế”* được người tiêu dùng trong và ngoài tỉnh biết đến, có thị trường tiêu thụ ổn định tại Hà Nội và các tỉnh lân cận. Trong khi đàn gia cầm giữ mức tăng trưởng đều qua các năm thì đàn lợn của tỉnh bị ảnh hưởng nặng nề do bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, tổng đàn giảm mạnh, tại thời điểm 01/10/2019, đàn lợn của tỉnh chỉ còn 620.928 con. Nhờ thực hiện hiệu quả các biện pháp tái đàn lợn, dự kiến đến cuối năm 2020, đàn lợn của tỉnh đạt 1 triệu con. Mặc dù chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh nhưng năm 2019 sản lượng thịt hơi các loại vẫn đạt 186.519 tấn; bình quân thịt hơi trên người xấp xỉ đạt 120 kg, cao nhất cả nước (gấp 2 lần bình quân toàn quốc). Hiện tại, phân bố đàn lợn của tỉnh vẫn tập trung ở các huyện: Tân Yên, Hiệp Hòa, Lạng Giang, Việt Yên.

Bên cạnh những kết quả đạt được, nền chăn nuôi của tỉnh cũng bộc lộ nhiều hạn chế: Tốc độ tăng trưởng không ổn định và có xu hưóng chậm lại; đổi mới tổ chức sản xuất còn chậm; chăn nuôi nhỏ lẻ chiếm tỷ trọng cao nên khó ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật; dịch bệnh vẫn xảy ra; chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm chăn nuôi thấp... Ngoài ra, tỉnh chưa có các vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh, chưa có cơ sở giết mổ chế biến tập trung để cung cấp sản phẩm chăn nuôi đạt yêu cầu xuất khẩu; các chuỗi liên kết trong sản xuất chăn nuôi phần lớn đều hình thành tự phát, chưa có sự đầu tư bàn bản nên thị trường tiêu thụ không ổn định...

Với lợi thế về tổng đàn vật nuôi lớn, luôn đứng trong Top 5 các tỉnh dẫn đầu cả nước về chăn nuôi lợn và gà, Bắc Giang có rất nhiều tiềm năng để xuất khẩu động vật, sản phẩm động vật sang các nước trong và ngoài khu vực. Tuy nhiên, để có thể xuất khẩu được các sản phẩm chăn nuôi, ngoài các yêu cầu riêng của nước nhập khẩu, đòi hỏi sản xuất phải tuân thủ các quy định chung của Tổ chức Thú y Thế giới (OIE) như bảo đảm chăn nuôi an toàn dịch bệnh, sản xuất theo chuỗi liên kết, có hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm... Công tác xây dựng cơ sở, vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh là tiền đề cho việc hoàn thiện các mắt xích trong chuỗi sản xuất - lưu thông- tiêu thụ, góp phần phát triển chăn nuôi bền vững, tạo ra sản phẩm chăn nuôi có giá trị cao đạt tiêu chuẩn xuất khẩu.

Xuất phát từ những vấn đề trên, để ngành chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Bắc Giang phát triển bền vững, sản phẩm chăn nuôi tạo ra có chất lượng tốt, đáp ứng được đầy đủ các vấn đề về an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc, hướng tới xây dựng các vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh và hình thành các chuỗi liên kết chăn nuôi với các sản phẩm đạt yêu cầu xuất khẩu, Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Giang xây dựng Đề án ***“Xây dựng vùng liên xã an toàn dịch bệnh đối với lợn, gà theo tiêu chuẩn của OIE trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025”***.

2. Căn cứ pháp lý xây dựng Đề án

***\* Văn bản của Trung ương***

- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

- Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018;

- Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y;

- Nghị định 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;

- Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ quy định một số ưu đãi và hỗ trợ đầu tư của Nhà nước dành cho các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

- Nghị định 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 về Khuyến nông;

- Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kế trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

- Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững;

- Quyết định 269/QĐ-TTg ngày 02/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bắc Giang đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030;

- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật;

- Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn;

- Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật;

- Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y;

- Thông tư 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn;

- Thông tư 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 Bộ Tài chính về Hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông.

***\* Văn bản của tỉnh***

- Nghị quyết 401- NQ/TU ngày 03/4/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang về chiến lược phát triển nông nghiệp tỉnh Bắc Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035.

- Nghị quyết số 33/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

- Quyết định số 120/QĐ-UBND ngày 25/01/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển chăn nuôi của tỉnh Bắc Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc thực hiện Nghị quyết số 401 - NQ/TU ngày 30/4/2019 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về chiến lược phát triển nông nghiệp tỉnh Bắc Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035.

Phần I

TÌNH HÌNH CHĂN NUÔI, DỊCH BỆNH VÀ

THỰC TRẠNG XÂY DỰNG VÙNG, CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH

I. TÌNH HÌNH CHĂN NUÔI VÀ DỊCH BỆNH

1. Tình hình chăn nuôi

Trong những năm gần sản xuất chăn nuôi trên địa bàn tỉnh đã đạt được nhiều thành tựu lớn, góp phần tích cực vào quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn, nâng cao thu nhập cho người sản xuất chăn nuôi. Trong giai đoạn 2018-2020, giá trị sản xuất ngành chăn nuôi trên địa bàn tỉnh ước tính tăng bình quân đạt khoảng 2,4%/năm. Sản xuất chăn nuôi đã và đang tập trung phát triển mạnh đối với các giống vật nuôi có lợi thế, đáp ứng nhu cầu thực phẩm của người tiêu dùng trong và ngoài tỉnh.

Quy mô, số lượng cũng như chất lượng đàn gia súc, gia cầm dần được nâng lên, tỷ trọng đàn bò lai tăng, đàn lợn nạc tăng, số vòng quay với lợn tăng từ 2 lứa/năm lên 2,5 lứa/ năm, gia cầm từ 2 lứa lên 3-3,5 lứa/năm với gà thả vườn. Đến hết năm 2019, toàn tỉnh có 694 trang trại sản xuất chăn nuôi được cấp chứng nhận kinh tế trang trại. Tỷ lệ chăn nuôi trang trại vừa và nhỏ sản xuất theo hướng chăn nuôi an toàn sinh học theo hướng VietGAP trên địa bàn tỉnh tăng mạnh, cụ thể đối với chăn nuôi lợn đạt 43% và đối với gà là 46%.

**Hiện trạng đàn vật nuôi của tỉnh giai đoạn 2018-2020**

*(ĐVT: 1.000 con)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Chỉ tiêu** | **Năm 2018** | **Năm 2019** | **Dự kiến năm 2020** |
| **1** | **Lợn** | 1.105 | 620,9 | 1.000 |
| **2** | **Đàn trâu** | 45,3 | 44,3 | 42,5 |
| **3** | **Bò** | 141,6 | 137,8 | 137,5 |
| **4** | **Gia cầm** | 17.499 | 17.762 | 18.400 |
| *Trong đó: Gà* | | *15.509* | *15.649* | *15.700* |
| *Vịt, ngan, ngỗng* | | *1.990* | *2.113* | *2.700* |

***\* Kết quả sản xuất chăn nuôi lợn và gà***

*Chăn nuôi lợn:* Trong những năm qua, tổng đàn lợn trên địa bàn tỉnh luôn giữ ổn định từ 1,1 - 1,3 triệu con. Năm 2019, do bệnh Dịch tả lợn Châu Phi bùng phát trên địa bàn 10/10 huyện, thành phố nên đàn lợn giảm mạnh chỉ còn 620,9 nghìn con. Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu và chỉ đạo thực hiện công tác tái đàn lợn sau dịch, dự kiến đến cuối năm 2020, đàn lợn của tỉnh đạt 1 triệu con.

**Đàn lợn phân theo huyện giai đoạn 2018-2020**

*(ĐVT: Con)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **Năm 2018** | **Năm 2019** | **Dự kiến năm 2020** |
| **Toàn tỉnh** | **1.105.291** | **620.928** | **1.000.000** |
| Tân Yên | 197.764 | 146.036 | 175.000 |
| Hiệp Hòa | 133.058 | 102.455 | 170.000 |
| Lạng Giang | 189.251 | 96.518 | 160.000 |
| Việt Yên | 89.688 | 50.225 | 90.000 |
| Yên Thế | 90.542 | 39.838 | 85.000 |
| Lục Nam | 105.369 | 43.201 | 80.000 |
| Lục Ngạn | 118.793 | 49.893 | 70.000 |
| Yên Dũng | 70.642 | 31.082 | 70.000 |
| Sơn Động | 72.688 | 41.432 | 60.000 |
| Tp. Bắc Giang | 37.496 | 20.248 | 40.000 |

*Chăn nuôi gà:* Tỉnh Bắc Giang luôn thuộc nhóm các tỉnh có tổng đàn gà lớn nhất cả nước, chăn nuôi gà trên địa bàn tỉnh tập trung ở một số huyện chính như: Yên Thế, Tân Yên, Lục Nam... Dự kiến năm 2020 tổng đàn gà toàn tỉnh đạt 15.700 con, sản lượng thịt gà hơi xuất chuồng đạt 24.480 tấn, sản lượng trứng đạt trên 115 triệu quả.

**Đàn gà phân theo huyện giai đoạn 2018-2020**

*(ĐVT: 1.000 con)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **Năm 2018** | **Năm 2019** | **Dự kiến năm 2020** |
| **Toàn tỉnh** | **15.510** | **15.649** | **15.700** |
| Yên Thế | 4.259 | 4.260 | 4.300 |
| Tân Yên | 2.138 | 2.068 | 2.100 |
| Lục Nam | 1.882 | 1.931 | 2.000 |
| Lục Ngạn | 1.845 | 1.912 | 1.900 |
| Hiệp Hoà | 1.690 | 1.703 | 1.700 |
| Lạng Giang | 1.450 | 1.501 | 1.500 |
| Sơn Động | 792 | 797 | 800 |
| Việt Yên | 660 | 655 | 600 |
| Yên Dũng | 585 | 631 | 600 |
| Tp. Bắc Giang | 209 | 191 | 200 |

***\* Tình hình phát triển các trang trại chăn nuôi***

Trong những năm gần đây, thực hiện chủ trương của Nhà nước về khuyến khích đầu tư phát triển chăn nuôi tập trung, quy mô lớn theo hình thức trang trại, tại Bắc Giang nhiều cơ sở chăn nuôi quy mô nông hộ, nhỏ lẻ đã chuyển đổi, nâng cấp và xây dựng mới đạt quy mô trang trại. Cuối năm 2019, toàn tỉnh có 695 trang trại chăn nuôi bao gồm 346 trang trại lợn và 349 trang trại gà (trên 600 trang trại chăn nuôi đạt tiêu chí theo Thông tư 02/2020/TT-BNNPTNT ngày 28/2/2020 về Quy định tiêu chí trang trại), trong đó:

+ Trang trại quy mô lớn: 55 trang trại lợn.

+ Trang trại quy mô vừa: 85 trang trại lợn, 45 trang trại gà.

+ Trang trại quy mô nhỏ: 206 trang trại lợn, 304 trang trại gà.

+ Số cơ sở chăn nuôi nông hộ: 315.393 hộ.

- Số cơ sở áp dụng chăn nuôi VietGAP, an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh:

+ Số cơ sở áp dụng VietGAP: 5 trang trại lợn

+ Số cơ sở áp dụng các biện pháp ATSH: Các trang trại

+ Số cơ sở được chứng nhận ATDB: 100 cơ sở bao gồm 50 trang trại nuôi gà và 50 trang trại nuôi lợn.

- Số lượng cơ sở sản xuất giống trên địa bàn tỉnh:

+ Đối với cơ sở giống lợn: 07 cơ sở.

+ Đối với cơ sở sản xuất giống gia cầm: trên 200 cơ sở chăn nuôi gia cầm bố mẹ, ấp nở và 01 doanh nghiệp thuộc Tập đoàn DABACO.

Dự kiến cuối năm 2020 trên địa bàn toàn tỉnh có 695 trang trại, 66 Hợp tác xã và 150 tổ hợp tác hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi.

2. Tình hình dịch bệnh

Trong những năm gần đây, nền nông nghiệp nói chung và ngành chăn nuôi nói riêng chịu nhiều thiệt hại do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu. Sự thay đổi thất thường của thời tiết ảnh hưởng trực tiếp đến sức đề kháng của vật nuôi, làm tăng nguy cơ phát sinh các loại dịch bệnh, đặc biệt tại các cơ sở chăn nuôi có điều kiện nuôi dưỡng và phòng bệnh kém.

Ngoài ra, việc ký kết các hiệp định thương mại giữa Việt Nam và các các quốc gia, vùng lãnh thổ làm tăng nguy cơ xâm nhập của các bệnh mới trên đàn vật nuôi do sự thông thương, trao đổi hàng hóa. Mặt khác, việc vận chuyển tiêu thụ gia súc, gia cầm chưa qua kiểm dịch, không rõ nguồn gốc, bán chạy gia súc gia cầm mắc dịch bệnh... vẫn xảy ra trên địa bàn tỉnh cũng như nhiều tỉnh thành trong cả nước dẫn đến nguy cơ cao phát sinh, lây lan dịch bệnh trên đàn vật nuôi.

Trong giai đoạn 2018-2020, các bệnh như Tụ huyết trùng gia cầm, Dịch tả vịt, Tụ huyết trùng lợn, Phó thương hàn, Suyễn lợn... phát sinh lẻ tẻ tại các địa phương trong tỉnh, tuy nhiên được kiểm soát và điều trị kịp thời, không lây lan ra diện rộng. Tuy nhiên, các bệnh nguy hiểm trên gia súc, gia cầm vẫn xảy ra gây thiệt hại cho ngành chăn nuôi của tỉnh như:

- Lở mồm long móng: Năm 2018 trên địa bàn tỉnh đã xảy ra hai ổ dịch tại huyện Yên Dũng và Hiệp Hòa với tổng số 53 gia súc mắc bệnh; năm 2019 bệnh xảy ra tại 5 huyện Hiệp Hòa, Tân Yên, Yên Thế, Lục Ngạn và Lạng Giang với tổng số 5.393 gia súc mắc bệnh, làm chết 1.757 con.

- Cúm gia cầm: Tháng 3/2020, dịch Cúm gia cầm đã xảy ra tại huyện Hiệp Hòa với tổng số gia cầm mắc bệnh và chôn hủy là 1.388 con.

- Dịch tả lợn Châu Phi: Năm 2019, ngành chăn nuôi lợn cả nước nói chung và Bắc Giang nói riêng chịu ảnh hưởng nặng nề do bệnh Dịch tả lợn Châu Phi. Tháng 3/2019, bệnh xuất hiện tại huyện Hiệp Hòa, sau đó lan rộng ra 10/10 huyện, thành phố. Toàn tỉnh đã phải chôn hủy 276.756 con lợn tương ứng 14.698.689 kg, tổng kinh phí hỗ trợ cho người chăn nuôi bị thiệt hại do chôn hủy lợn mắc Dịch tả lợn Châu Phi là hơn 398,5 tỷ đồng. Từ đầu năm 2020 đến nay, bệnh được khống chế trên địa bàn, không xảy ra ổ dịch mới phát sinh.

Tình hình dịch bệnh trên đàn vật nuôi ngày càng diễn biến phức tạp. Do đó, để **từng bước nâng cao chất lượng, giảm thiểu nguy cơ dịch bệnh cho vật nuôi, một trong những giải pháp hiệu quả là xây dựng vùng, cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh.**

II. KẾT QUẢ XÂY DỰNG VÙNG, CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH

1. Tình hình xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh tại Việt Nam

Thực hiện Quyết định số 66/2008/QĐ-BNN ngày 26/5/2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật và Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh, các địa phương trong cả nước đã thực hiện xây dựng và chứng nhận các vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh theo quy định.

Theo Cục Thú y, tính đến thời điểm hiện tại, trên cả nước đã có 1.676 vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh trên lợn và gia cầm, trong đó:

- Vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh trên gia cầm: Xây dựng thành công 821 chuỗi, vùng, cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh (10 vùng cấp huyện an toàn dịch bệnh Cúm gia cầm và Niu-cát-xơn trên gà tại Bình Dương, Đồng Nai và Tây Ninh; 811 cơ sở, chuỗi an toàn dịch bệnh trên cả nước).

- Vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh trên lợn: Xây dựng và chứng nhận 855 vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh (02 vùng tại huyện Phú Giáo và Bàu Bảng – tỉnh Bình Dương; 12 cơ sở an toàn dịch bệnh cấp xã và 838 trang trại chăn nuôi lợn an toàn với bệnh Dịch tả lợn cổ điển và Lở mồm long móng).

Ngoài ra, Cục Thú y đã thẩm định và cấp chứng nhận cho 04 cơ sở chăn nuôi lợn an toàn dịch bệnh đối với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi tại tỉnh Bình Dương, dự kiến thẩm định và cấp chứng nhận cho 08 cơ sở chăn nuôi lợn tại Bình Thuận và Đắk Nông trong tháng 9/2020. Đồng thời, Cục Thú y đang tập trung hỗ trợ chuỗi sản xuất gia cầm thịt an toàn dịch bệnh quy mô lớn (hơn 1 triệu con gà/tuần) do Công ty Cổ phần Chăn nuôi CP Việt Nam xây dựng tại tỉnh Bình Phước để xuất khẩu sang các nước.

2. Tình hình xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh tại Bắc Giang

Năm 2016, thông qua nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học của tỉnh Bắc Giang, UBND tỉnh đã phê duyệt dự án “Xây dựng cơ sở chăn nuôi gà an toàn dịch bệnh trên địa bàn huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang”, kết quả dự án đã xây dựng được 10 cơ sở chăn nuôi gà bố mẹ và 5 cơ sở chăn nuôi gà thịt an toàn với bệnh Cúm gia cầm và Niu-cát-xơn.

Năm 2017, UBND tỉnh Bắc Giang đã ban hành Quyết định số 1521/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2018-2020” với tổng mức đầu tư đề án là 179,65 tỷ đồng, trong đó ngân sách nhà nước hỗ trợ 2,59 tỷ đồng, vốn đối ứng của người chăn nuôi là 177,060 tỷ đồng. Kết quả thực hiện Đề án qua 02 năm 2018-2019 cụ thể như sau:

**-** Tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật:Đã tổ chức 10 lớp tập huấn với tổng số 750 đại biểu là các chủ trại chăn nuôi và cán bộ thú y cơ sở, với nội dung tập huấn bao gồm các biện pháp kỹ thuật đảm bảo chăn nuôi an toàn dịch bệnh, quy trình chăn nuôi VietGAHP, quy định của Nhà nước về phòng chống dịch bệnh, quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật và trình tự, thủ tục làm hồ sơ đăng ký, cấp chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh…

- Tuyên truyền với nhiều hình thức phong phú, đa dạng đã mang lại hiệu quả tích cực trong việc nâng cao nhận thức của người chăn nuôi về xây dựng cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh:

+ Đã thực hiện gắn 70 bảng biển tuyên truyền cho 70/100 cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh.

+ Đã in 11.500 tờ rơi phát cho các trại chăn nuôi gà, lợn trên địa bàn tỉnh (năm 2018 in 7.000 tờ, năm 2019 in 4.500 tờ) để tuyên truyền về cơ sở an toàn dịch bệnh.

Ngoài ra tuyên truyền qua các tin bài trên trang Website của Trung tâm khuyến nông tỉnh và Báo Bắc Giang: thực hiện được 25 tin, bài, ảnh với nội dung thông tin nổi bật của đề án, quy trình chăn nuôi VietGAHP và các quy định của Luật Thú y về phòng, chống dịch và cơ sở an toàn dịch bệnh động vật nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng về vấn đề này. Tuyên truyền qua Đài PTTH tỉnh Bắc Giang thực hiện 04 chuyên đề về công tác xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh và các kết quả đạt được của Đề án.

**-** Lấy mẫu, xét ngiệm mẫu, thẩm định chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh:

+ Năm 2018 tổ chức lấy mẫu xét nghiệmvà thẩm định, cấp chứng nhận an toàn dịch bệnh cho 100 cơ sở chăn nuôi (50 cơ sở chăn nuôi lợn an toàn dịch bệnh với bệnh Lở mồm long móng và Dịch tả lợn cổ điển, 50 cơ sở chăn nuôi gà an toàn dịch bệnh với Cúm gia cầm và Newcastle) theo hướng dẫn của Thông tư 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật.

+ Năm 2019, 2020 thực hiện kiểm tra, lấy mẫu giám sát đối với 100 cơ sở an toàn dịch bệnh đã được cấp chứng nhận trong năm 2018.

- Xúc tiến thương mại cho sản phẩm chăn nuôi:Đề án hỗ trợ 100% kinh phí xúc tiến thương mại, quảng bá, tìm và mở rộng đầu ra cho các sản phẩm chăn nuôi đã được chứng nhận an toàn dịch bệnh, tem nhãn truy xuất nguồn gốc…cụ thể:

+ Tổ chức 02 hội nghị xúc tiến thương mại (01 hội nghị về sản phẩm gà, 01 hội nghị về sản phẩm lợn từ các cơ sở an toàn dịch bệnh thuộc Đề án) nhằm kết nối người chăn nuôi an toàn dịch bệnh với người tiêu dùng.

+ Hỗ trợ làm tem truy xuất nguồn gốc thông qua mã QRcode cho: 01 cơ sở chăn nuôi gà với 01 mã sản phẩm có thời hạn 5 năm và 20.200 tem dán trên bao bì sản phẩm; 01 cơ sở chăn nuôi lợn với 10 mã sản phẩm có thời hạn 5 năm và 45.000 tem dán trên bao bì sản phẩm.

Trong năm 2020, ngân sách nhà nước tiếp tục hỗ trợ thực hiện các nội dung Đề án: tuyên truyền trên Báo Bắc Giang, Đài PTTH tỉnh, gắn biển tuyên truyền tại các cơ sở ATDB; lấy mẫu giám sát và xét nghiệm mẫu tại 100 cơ sở ATDB đã được chứng nhận năm 2018; hỗ trợ làm tem truy xuất nguồn gốc thông qua mã QRcode cho 02 cơ sở chăn nuôi lợn.

Các cơ sở an toàn dịch bệnh thuộc đề án là các mô hình điển hình để nhân rộng việc xây dựng các cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh trên địa bàn toàn tỉnh. Tính đến tháng 8 năm 2020, toàn tỉnh hiện có 145 cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh, góp phần hạn chế các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, tăng tỉ lệ sống của vật nuôi, giảm chi phí thú y nên tăng hiệu quả kinh tế cho người chăn nuôi, giảm chi phí phòng chống dịch, tiêu hủy vật nuôi mắc bệnh.

Công tác xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh Cúm gia cầm trên gà cũng giúp phòng chống dịch bệnh lây sang người, bảo vệ sức khỏe cộng đồng. Đồng thời, việc áp dụng các biện pháp quản lý chất thải chăn nuôi trong thực hiện chăn nuôi an toàn dịch bệnh góp phần bảo vệ môi trường sinh thái, giảm thiểu tác động tiêu cực của chăn nuôi đến môi trường đất, nước, không khí…

Đề án thực hiện góp phần cung cấp các sản phẩm từ gà, lợn đảm bảo chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm, chất lượng cao, đáp ứng được nhu cầu và thị hiếu của người tiêu dùng. Đồng thời, việc xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh có ý nghĩa quan trọng trong chiến lược phát triển chăn nuôi, tham gia tái cơ cấu ngành chăn nuôi trên địa bàn tỉnh, mở ra hướng phát triển chăn nuôi bền vững, an toàn dịch bệnh, nâng cao giá trị sản phẩm chăn nuôi, từng bước hướng đến xuất khẩu.

II. MỘT SỐ KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Khó khăn, hạn chế trong công tác xây dựng vùng, cơ sở ATDB

Một số chỉ tiêu vệ sinh thú y như chỉ tiêu hóa, lý đối với nước sử dụng cho chăn nuôi (theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-39:2011/BNNPTNT) tương đối cao so với điều kiện thực tế có thể đạt được.

Quyền lợi cho cơ sở ATDB chưa nhiều, chưa tạo sự khác biệt giữa cơ sở ATDB với cơ sở không ATDB: Giá bán sản phẩm an toàn dịch bệnh, sản phẩm tham gia các chuỗi liên kết chưa có sự khác biệt lớn so với các sản phẩm bình thường; chưa được ưu đãi lựa chọn con giống cho các chương trình xóa đói giảm nghèo, phát triển chăn nuôi của tỉnh; các hoạt động hỗ trợ xúc tiến thương mại và tìm thị trường tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi an toàn còn hạn chế…

Đa số các công ty, doanh nghiệp chăn nuôi chủ động đăng ký xây dựng cơ sở ATDB, các cơ sở chăn nuôi tư nhân, nông hộ chưa thực sự quan tâm đến công tác xây dựng cơ sở ATDB.

Các cơ sở đăng ký xây dựng an toàn dịch bệnh ngoài phải giám sát dịch bệnh qua lâm sàng còn phải giám sát lưu hành bệnh, giám sát sau tiêm phòng với lượng mẫu nhiều, chi phí xét nghiệm cao... nên nhiều cơ sở không tham gia xây dựng ATDB hoặc được công nhận rồi nhưng không tham gia thực hiện giám sát hàng năm.

Chưa có chính sách hỗ trợ cơ sở đăng ký xây dựng an toàn dịch bệnh như: Hỗ trợ vật tư, hóa chất, vắc xin phòng chống dịch, hỗ trợ chi phí xét nghiệm, thẩm định an toàn dịch bệnh…

Công tác quản lý, kiểm soát, xử lý môi trường trong chăn nuôi còn nhiều bất cập, chưa hiệu quả.

Chưa tạo được các chuỗi liên kết chặt chẽ hoàn thiện từ sản xuất - giết mổ - chế biến - tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi của các trang trại chăn nuôi an toàn. Các điều kiện về chăn nuôi, giết mổ, sơ chế, chế biến… chưa đáp ứng được các yêu cầu để tạo ra sản phẩm đủ tiêu chuẩn xuất khẩu.

Thiếu cán bộ có chuyên môn thực hiện công tác thú y tại cơ sở, trong khi đó để xây dựng vùng an toàn dịch bệnh rất cần mạng lưới thú y trong giám sát lâm sàng, theo dõi, ghi chép tình trạng sức khỏe, dịch bệnh, triển khai tiêm phòng, phun khử trùng tiêu độc…

**2. Nguyên nhân**

***2.1. Nguyên nhân chủ quan***

Nhận định của người chăn nuôi, người tiêu dùng về sản phẩm chăn nuôi an toàn dịch bệnh còn hạn chế, sản phẩm chăn nuôi đưa ra thị trường thường ở dạng sản phẩm thô (thịt hơi) dẫn đến giá bán sản phẩm an toàn dịch bệnh không có sự khác biệt lớn so với các sản phẩm thông thường, từ đó làm giảm động lực để các cơ sở đăng ký chứng nhận chăn nuôi an toàn dịch bệnh.

Người chăn nuôi chủ yếu tập trung cho khâu sản xuất chưa chú trọng thị trường tiêu thụ sản phẩm và quảng bá các sản phẩm chăn nuôi an toàn.

Chính quyền các địa phương chưa thực sự quan tâm đến việc xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh; việc tuyên truyền, triển khai, hướng dẫn đăng ký xây dựng và đề nghị công nhận cơ sở an toàn dịch bệnh chủ yếu do cơ quan chuyên môn thực hiện.

***2.2. Nguyên nhân khách quan***

Tỉnh chưa ban hành cơ chế chính sách hỗ trợ đặc thù nhằm khuyến khích đăng ký xây dựng và công nhận cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh. Cơ chế, chính sách hiện tại mới dừng lại là khuyến khích đầu tư chăn nuôi, hỗ trợ phòng chống dịch bệnh. Ngoài ra, các liên kết chuỗi trong sản xuất chăn nuôi đã hình thành nhưng số lượng còn ít, số lượng vật nuôi trong các chuỗi liên kết chiếm tỷ lệ rất thấp so với tổng đàn vật nuôi của tỉnh; chưa có cơ sở giết mổ, chế biến đạt tiêu chuẩn xuất khẩu...

Ngân sách của các địa phương còn hạn hẹp nên kinh phí dành cho việc hỗ trợ xây dựng các cơ sở ATDB chưa nhiều.

Chi phí lấy mẫu, xét nghiệm mẫu đề nghị công nhận cơ sở ATDB và duy trì giám sát hàng năm tốn kém nên các cơ sở chăn nuôi tư nhân ít quan tâm đến việc đầu tư xây dựng cơ sở ATDB.

Phương thức chăn nuôi nhỏ lẻ vẫn phổ biến, các trang trại thường được phát triển từ chăn nuôi nhỏ sau đó mở rộng diện tích, quy mô nên chưa bảo đảm theo quy hoạch và các yêu cầu bảo vệ môi trường cũng như các tiêu chí, yêu cầu chứng nhận cơ sở ATDB.

**III. KHÁI NIỆM VÀ TIÊU CHÍ CHỨNG NHẬN, DUY TRÌ, QUẢN LÝ VÙNG, CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH CỦA OIE VÀ VIỆT NAM**

Theo Tổ chức Thú y Thế giới (OIE), xây dựng cơ sở và vùng an toàn dịch bệnh là quá trình được thực hiện bởi một quốc gia để xác định các quần thể động vật có tình trạng sức khỏe tốt nhằm kiểm soát dịch bệnh hay thương mại quốc tế. Xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh (compartmentalisation) được áp dụng cho một quần thể với các biện pháp quản lý an ninh sinh học là các yếu tố quyết định, trong khi đó vùng an toàn dịch bệnh được xác định đối với các quần thể có ranh giới địa lý đã được xác định.

Các nguyên tắc xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh được áp dụng cùng với các biện pháp được quy định cụ thể về phòng, chống dịch bệnh. Quy trình công nhận các quần thể an toàn dịch bệnh được các đối tác thương mại áp dụng thông qua các chỉ tiêu đã được thiết lập và đạt được sự đồng thuận về các biện pháp cần thiết trước khi xảy ra dịch bệnh.

Yêu cầu quan trọng đối với vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh đó là việc thực hiện và quản lý hồ sơ về các biện pháp an toàn sinh học đã được áp dụng đối với quần thể động vật được tách biệt để đảm bảo an toàn dịch bệnh, trong đó chú trọng đến các yếu tố dịch tễ cụ thể cho từng bệnh, cho từng loài được nuôi trong cơ sở, hệ thống sản xuất, các biện pháp thực hành an toàn sinh học, các yếu tố về cơ sở hạ tầng và giám sát dịch bệnh.

Dựa trên những quy định của OIE, Việt Nam đã cụ thể hóa các quy định về xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh tại thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT. Thông tư này quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ chứng nhận vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật và được áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân nước ngoài có nhu cầu xây dựng, đăng ký để được cấp Giấy chứng nhận vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật tại Việt Nam.

**1. Một số khái niệm về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh**

Theo quy định tại điểm 1, Điều 2, thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật, trong đó quy định:

- Vùng an toàn dịch bệnh động vật trên cạn là huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là cấp huyện); tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gọi chung là cấp tỉnh) được xác định không xảy ra ca bệnh đăng ký an toàn dịch bệnh trong một khoảng thời gian quy định cho từng bệnh, từng loài động vật và hoạt động thú y trong vùng đó bảo đảm kiểm soát được dịch bệnh.

- Cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn là cơ sở chăn nuôi hoặc một xã, một phường, thị trấn (gọi là cơ sở chăn nuôi cấp xã) được xác định không xảy ra ca bệnh đăng ký an toàn dịch bệnh trong một khoảng thời gian quy định cho từng bệnh, từng loài động vật và hoạt động thú y tại cơ sở đó bảo đảm kiểm soát được dịch bệnh.

- An toàn sinh học là các biện pháp kỹ thuật được áp dụng nhằm ngăn ngừa sự tiếp xúc và lây lan của các tác nhân gây bệnh xuất hiện tự nhiên hoặc do con người gây ra trong các hoạt động chăn nuôi, sản xuất giống, nuôi trồng thủy sản, làm cho các tác nhân gây bệnh không có khả năng xâm nhập, gây nguy hại đến động vật trong cơ sở, trong vùng.

- Giám sát dịch bệnh động vật là quá trình theo dõi, kiểm tra, đánh giá sức khỏe động vật; theo dõi quá trình chăn nuôi, sản xuất giống, nuôi trồng thủy sản, môi trường nuôi nhằm phát hiện sớm các yếu tố nguy cơ, tác nhân gây bệnh để cảnh báo, áp dụng hiệu quả các biện pháp phòng, chống.

**2. Tiêu chí chứng nhận vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh**

***2.1. Cơ sở an toàn dịch bệnh***

2.1.1. Yêu cầu về phòng, chống dịch bệnh

- Địa điểm chăn nuôi phải theo quy hoạch của địa phương hoặc được cơ quan có thẩm quyền cho phép, bảo đảm cách biệt với khu dân cư, công trình công cộng, đường giao thông chính, nguồn gây ô nhiễm;

- Có khu vực để xử lý chất thải; nơi nuôi cách ly động vật; khu vệ sinh, khử trùng tiêu độc dụng cụ chăn nuôi;

- Khu vực sản xuất, chế biến và kho chứa thức ăn chăn nuôi phải cách biệt với nơi để các hoá chất độc hại, khu vực xử lý chất thải;

- Có biện pháp ngăn ngừa động vật khác xâm nhập vào khu vực chăn nuôi;

- Lối ra vào khu chăn nuôi phải được áp dụng các biện pháp vệ sinh, khử trùng tiêu độc cho người và phương tiện vận chuyển đi qua;

- Dụng cụ, trang thiết bị, phương tiện vận chuyển dùng trong chăn nuôi phải được vệ sinh, khử trùng tiêu độc trước khi đưa vào cơ sở và trước khi sử dụng;

- Nước sử dụng trong chăn nuôi phải bảo đảm theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-39: 2011/BNNPTNT (ban hành kèm theo Thông tư số 33/2011/TT-BNNPTNT ngày 16/5/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệpvà Phát triển nông thôn) về vệ sinh nước dùng trong chăn nuôi số hoặc đã được xử lý để tiêu diệt các tác nhân gây bệnh truyền nhiễm nguy hiểm ở động vật;

- Chất thải chăn nuôi phải được thu gom, xử lý theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và thú y;

- Thực hiện các biện pháp phòng bệnh bắt buộc cho động vật nuôi theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Động vật mẫn cảm với bệnh đăng ký công nhận an toàn khi đưa vào cơ sở chăn nuôi phải đáp ứng một trong các yêu cầu sau đây:

+ Có nguồn gốc từ vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật đối với bệnh đăng ký chứng nhận an toàn;

+ Đã được kiểm tra, xét nghiệm và có kết quả của Phòng thử nghiệm được chỉ định đủ năng lực xét nghiệm bệnh đăng ký chứng nhận an toàn xác nhận không mang tác nhân gây bệnh hoặc không có kháng thể do nhiễm bệnh tự nhiên đối với bệnh đăng ký chứng nhận an toàn;

+ Đã được phòng bệnh bằng vắc-xin đối với bệnh đăng ký chứng nhận an toàn và còn miễn dịch bảo hộ.

2.1.2. Yêu cầu về giám sát dịch bệnh

- Cơ sở chăn nuôi phải thực hiện giám sát lâm sàng động vật trong suốt quá trình nuôi để phát hiện các dấu hiệu của bệnh truyền nhiễm. Trường hợp nghi ngờ động vật mắc bệnh truyền nhiễm phải báo cho cơ quan thú y để lấy mẫu xét nghiệm xác định tác nhân gây bệnh.

+ Định kỳ 01 (một) lần/tuần theo dõi và ghi chép tình trạng sức khỏe của đàn vật nuôi thông qua lượng thức ăn tiêu thụ, dấu hiệu bất thường về hô hấp, tiêu hóa, vận động, hành vi của con vật và những biểu hiện bất thường khác;

+ Ghi chép, lưu giữ toàn bộ thông tin về việc phòng bệnh, chữa bệnh, chống dịch bệnh cho vật nuôi, bao gồm: Loại vắc xin sử dụng, ngày sử dụng vắc xin; hoạt động vệ sinh, khử trùng tiêu độc, loại thuốc khử trùng; thời gian phát bệnh, dấu hiệu của bệnh, số lượng động vật mắc bệnh theo từng ngày, thuốc thú y đã sử dụng, ngày bắt đầu sử dụng thuốc để chữa bệnh cho vật nuôi, biện pháp xử lý đối với con vật mắc bệnh; loại mẫu, số lượng mẫu đã gửi xét nghiệm, ngày gửi mẫu và kết quả xét nghiệm (nếu có).

- Lấy mẫu chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh:

+ Cơ sở không áp dụng biện pháp phòng bệnh bằng vắc-xin: Thực hiện giám sát bệnh để phát hiện mầm bệnh hoặc phát hiện kháng thể do nhiễm bệnh tự nhiên; số lượng mẫu giám sát hoặc số động vật kiểm tra được quy định tại Phụ lục IV về số lượng mẫu giám sát chủ động đối với động vật trên cạn thuộc Thông tư 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; kết quả xét nghiệm phải bảo đảm 100% số mẫu âm tính (không có tác nhân gây bệnh hoặc không có kháng thể do nhiễm bệnh tự nhiên) đối với bệnh đăng ký chứng nhận an toàn;

+ Cơ sở áp dụng biện pháp phòng bệnh bằng vắc-xin: Thực hiện giám sát sau tiêm phòng để đánh giá đáp ứng miễn dịch; số lượng mẫu giám sát sau tiêm phòng được quy định tại Phụ lục IV về số lượng mẫu giám sát chủ động đối với động vật trên cạn thuộc Thông tư 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; kết quả xét nghiệm phải bảo đảm trên 70% số mẫu có kháng thể đạt mức bảo hộ đối với bệnh đăng ký chứng nhận an toàn;

Trường hợp kết quả giám sát sau tiêm phòng không đạt yêu cầu hoặc không thực hiện giám sát sau tiêm phòng, cơ sở được phép áp dụng giám sát bệnh để phát hiện mầm bệnh hoặc phát hiện kháng thể do nhiễm bệnh tự nhiên.

2.1.3. Yêu cầu về tình trạng dịch bệnh

- Đối với cơ sở lần đầu đăng ký cấp Giấy chứng nhận: Không có ca bệnh của bệnh đăng ký chứng nhận an toàn trong ít nhất 12 (mười hai) tháng trước thời điểm nộp hồ sơ đăng ký.

- Đối với cơ sở có Giấy chứng nhận hết hiệu lực theo quy định (sau 05 năm kể từ ngày cấp và không khắc phục lỗi ảnh hưởng đến việc kiểm soát ATDB) hoặc cơ sở đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận: Không có ca bệnh lâm sàng của bệnh được chứng nhận an toàn tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký lại.

- Đối với cơ sở có Giấy chứng nhận hết hiệu lực theo quy định (xảy ra bệnh hoặc phát hiện mầm bệnh tại cơ sở đã được chứng nhận ATDB; không thực hiện giám sát, lấy mẫu đúng, đủ số lượng với tần suất tối thiểu một năm/lần và gửi mẫu xét nghiệm tại phòng thử nghiệm được chỉ định): Không có ca bệnh của bệnh được chứng nhận an toàn trong ít nhất 03 (ba) tháng kể từ khi con vật mắc bệnh cuối cùng được xử lý hoặc khỏi bệnh.

***2.2. Vùng an toàn dịch bệnh***

2.2.1. Yêu cầu về phòng, chống dịch bệnh động vật tại cơ sở an toàn dịch bệnh cấp xã, vùng an toàn dịch bệnh

- Các cơ sở chăn nuôi trong vùng thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo quy định.

- Trường hợp xây dựng vùng an toàn dịch bệnh có sử dụng vắc xin, phải xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng vắc xin phòng bệnh động vật đối với bệnh đăng ký an toàn. Vắc xin phòng bệnh bắt buộc trong các chương trình khống chế, thanh toán dịch bệnh động vật, phòng, chống dịch bệnh khẩn cấp do ngân sách nhà nước hỗ trợ; cơ quan quản lý chuyên ngành thú y chịu trách nhiệm xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng vắc xin phòng bệnh động vật.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình giám sát dịch bệnh động vật đối với bệnh đăng ký an toàn theo quy định.

2.2.2. Yêu cầu về giám sát dịch bệnh trong vùng

- Các cơ sở chăn nuôi trong vùng thực hiện giám sát theo quy định.

- Chi cục Chăn nuôi và Thú y xây dựng chương trình giám sát dịch bệnh động vật đối với bệnh đăng ký an toàn trên địa bàn, gửi và chỉnh sửa theo ý kiến góp ý của Cục Thú y, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện chương trình giám sát dịch bệnh động vật.

- Nội dung của chương trình giám sát gồm:

+ Hình thức giám sát: Giám sát lâm sàng, giám sát sau tiêm phòng hoặc giám sát phát hiện sự có mặt của tác nhân gây bệnh truyền nhiễm đăng ký an toàn;

+ Phương pháp chọn mẫu, loại mẫu, số lượng mẫu, tần suất lấy mẫu, xét nghiệm mẫu;

+ Thu thập, quản lý, phân tích thông tin, dữ liệu;

+ Các biện pháp xử lý kết quả giám sát.

2.2.3. Yêu cầu về tình trạng dịch bệnh trong vùng

- Không có ca bệnh của bệnh đăng ký công nhận an toàn trong ít nhất 12 (mười hai) tháng trước thời điểm nộp hồ sơ đăng ký.

- Hoạt động thú y trong vùng được thực hiện theo quy định gồm:

+ Thực hiện các biện pháp phòng bệnh, chẩn đoán, chữa bệnh; giám sát, dự báo, cảnh báo dịch bệnh; điều tra dịch bệnh; phân tích nguy cơ; khống chế dịch bệnh động vật; thực hiện vệ sinh, khử trùng, tiêu độc môi trường chăn nuôi; thực hiện chương trình, kế hoạch khống chế, thanh toán một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm ở động vật; thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời về dịch bệnh động vật, chính sách hỗ trợ trong phòng, chống dịch bệnh động vật; tuyên truyền, phổ biến, tập huấn các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật.

+ Nơi chăn nuôi, dụng cụ dùng trong chăn nuôi phải được vệ sinh, khử trùng, tiêu độc định kỳ và sau mỗi đợt nuôi; chất thải trong chăn nuôi phải được xử lý theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Con giống, thức ăn sử dụng trong chăn nuôi phải bảo đảm an toàn dịch bệnh, vệ sinh thú y và theo quy định của pháp luật về giống vật nuôi, pháp luật về thức ăn chăn nuôi. Động vật phải được phòng bệnh bắt buộc đối với bệnh truyền nhiễm nguy hiểm theo yêu cầu của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y. Vắc xin phòng bệnh bắt buộc trong các chương trình khống chế, thanh toán dịch bệnh động vật, phòng, chống dịch bệnh khẩn cấp do ngân sách nhà nước hỗ trợ; cơ quan quản lý chuyên ngành thú y chịu trách nhiệm xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng vắc-xin phòng bệnh động vật.

+ Khi phát hiện động vật mắc bệnh, chết, có dấu hiệu mắc bệnh truyền nhiễm phải được khai báo; kiểm tra, xác minh dịch bệnh và được cơ quan quản lý chuyên ngành thú y lấy mẫu xét nghiệm và hướng dẫn các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật;

+ Các xã bao quanh tiếp giáp với vùng an toàn dịch bệnh phải thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật theo quy định của pháp luật về thú y.

**3. Duy trì và quản lý vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh**

***3.1. Đánh giá định kỳ, đột xuất***

- Định kỳ hằng năm, Cơ quan thú y xây dựng và thực hiện kế hoạch đánh giá 01 (một) lần đối với vùng, cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh;

- Đánh giá đột xuất: Cơ quan thú y thành lập Đoàn đánh giá khi phát hiện vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh có nguy cơ phát sinh, làm lây lan dịch bệnh;

- Trường hợp phát hiện lỗi ảnh hưởng đến việc kiểm soát an toàn dịch bệnh, Đoàn đánh giá có văn bản đề nghị cơ sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện, tỉnh (đối với vùng an toàn dịch bệnh động vật trên cạn), có biện pháp và thời hạn khắc phục. Nếu không khắc phục lỗi đúng hạn, Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật hết hiệu lực và Cơ quan thú y thực hiện công bố danh sách vùng, cơ sở có Giấy chứng nhận hết hiệu lực.

***3.2. Cấp lại Giấy chứng nhận***

Trước 03 (ba) tháng tính đến thời điểm hết hiệu lực của Giấy chứng nhận, chủ cơ sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (đối với cơ sở chăn nuôi cấp xã an toàn dịch bệnh); Ủy ban nhân dân cấp huyện, tỉnh (đối với vùng an toàn dịch bệnh động vật trên cạn) có nhu cầu đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận lập hồ sơ và nộp 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận an vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh theo quy định.

***3.3. Cấp đổi Giấy chứng nhận***

Vùng, cơ sở có Giấy chứng nhận bị rách, cũ nát hoặc bị mất có nhu cầu cấp đổi Giấy chứng nhận nộp Đơn đăng ký hoặc văn bản đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận theo quy định.

**IV. NHỮNG CĂN CỨ LỰA CHỌN XÂY DỰNG 2 VÙNG AN TOÀN DỊCH BỆNH**

**1. Vùng liên xã an toàn dịch bệnh đối với lợn**

Trong những năm qua, tổng đàn vật nuôi của huyện Tân Yên luôn duy trì ở mức cao, đàn lợn 200 nghìn con, đàn trâu bò 24 nghìn con, đàn gia cầm các loại trên 2 triệu con. Cũng như nhiều huyện khác, cơ cấu, hình thức chăn nuôi của các hộ đang chuyển dịch mạnh mẽ từ chăn nuôi nhỏ lẻ sang chăn nuôi tập trung trang trại, gia trại. Số trang trại chăn nuôi lợn hiện nay có trên 200 trang trại, quy mô 300-400 con lợn thịt/lứa cùng hàng trăm gia trại, hộ chăn nuôi lợn từ 50-100 con/lứa, tập trung tại các xã Ngọc Châu, Việt Ngọc, Lam Cốt và An Dương, Cao Xá…

Xác định thế mạnh của huyện và thực hiện Quyết định số 120/QĐ-UBND ngày 25/01/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt “Quy hoạch phát triển chăn nuôi tỉnh Bắc Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030”, UBND huyện xác định mục tiêu tổng quát là phát triển chăn nuôi theo hướng chăn nuôi nông hộ an toàn, trang trại sản xuất hàng hóa, ứng dụng khoa học công nghệ gắn với đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường; tăng tỷ trọng ngành chăn nuôi trong tổng giá trị sản xuất ngành nông nghiệp; từng bước chuyển đổi cơ cấu giống vật nuôi nhằm tăng năng suất và chất lượng sản phẩm, đảm bảo quản lý tốt công tác giết mổ gia súc, gia cầm và công tác phòng chống dịch bệnh; góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế của huyện, tạo tiền đề quan trọng cho sự phát triển kinh tế nông thôn.

Trên cơ sở đó, cuối năm 2014, UBND huyện đã đề nghị và được UBND tỉnh cho phép thành lập Hội Chăn nuôi lợn sạch Tân Yên. Tính đến thời điểm hiện tại, Hội đã có 54 thành viên là các cơ sở chăn nuôi lợn trên địa bàn.

Tuy nhiên đến nay việc tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi nói chung và lợn thịt nói riêng chủ yếu qua thương lái theo thỏa thuận, còn thiếu các yếu tố ràng buộc về pháp lý, sản phẩm qua nhiều khâu trung gian mới tới được người sử dụng, dẫn đến tình trạng ép giá thường xuyên xảy ra, người chăn nuôi nhiều khi thua lỗ nhưng người tiêu dùng vẫn phải mua thịt lợn với giá cao; công tác quản lý an toàn thực phẩm thời gian qua yếu kém, làm giảm sút lòng tin người tiêu dùng. Các cơ chế chính sách để khuyến khích phát triển chuỗi thực phẩm an toàn còn thiếu và chưa đồng bộ, dịch bệnh trên đàn lợn vẫn xảy ra, chưa hình thành được vùng sản xuất chăn nuôi lợn an toàn dịch bệnh nên đã ảnh hưởng lớn đến việc phát triển chăn nuôi bền vững.

**2. Vùng liên xã an toàn dịch bệnh đối với gà**

Yên Thế là huyện miền núi với trên 50% diện tích đất tự nhiên là đất lâm nghiệp, vườn đồi và vườn rừng. Trong những năm qua, huyện tập trung phát triển chăn nuôi gà theo hướng thả đồi, thả vườn với nhiều hộ chăn nuôi quy mô lớn. Trên địa bàn huyện hiện có trên 1.000 hộ chăn nuôi gà thịt quy mô trên 1.000 con, tổng đàn gà của huyện tính trong 1 năm trung bình khoảng 13-15 triệu con. Các xã có tổng đàn gà lớn gồm: Đồng Tâm, Tam Tiến, Tiến Thắng, Tam Hiệp, TT Phồn Xương…

Chăn nuôi gà trên địa bàn huyện Yên Thế đã thực sự là sản xuất hàng hóa, nghề chăn nuôi gà đã phát triển rộng khắp và mang lại hiệu quả kinh tế, giúp nông dân xoá đói giảm nghèo và làm giàu. *"Gà đồi Yên Thế"* được Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Chứng nhận nhãn hiệu cho sản phẩmvào năm 2011, sản phẩm “Gà đồi Yên Thế”được nhiều người biết đến và có uy tín trên thị trường.

Cùng với việc phát triển chăn nuôi gà thì vấn đề dịch bệnh vẫn luôn là mối nguy hại thường trực, ngoài các dịch bệnh như Newcastle, Tụ huyết trùng, Phó thương hàn..., trên gà còn có bệnh Cúm gia cầm lây truyền sang người. Dịch bệnh xảy ra ảnh hưởng tới sự phát triển bền vững của ngành chăn nuôi gà, nguy hại tới sức khỏe cộng đồng. Trước ngưỡng cửa hội nhập sâu rộng kinh tế quốc tế, sức ép giảm giá thành sản phẩm chăn nuôi gà, nâng cao chất lượng để cạnh tranh trên thị trường, đòi hỏi ngành chăn nuôi gà phải đổi mới, kiểm soát được các dịch bệnh, xây dựng được các cơ sở chăn nuôi gà an toàn dịch bệnh tạo ra sản phẩm “Gà đồi Yên Thế” chất lượng tốt hơn đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng. Như vậy, việc xây dựng vùng liên xã chăn nuôi gà an toàn dịch bệnh trên địa bàn huyện Yên Thế là cần thiết và phù hợp với yêu cầu thực tiễn sản xuất.

**Phần II**

**NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN**

**I. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN**

**1. Mục tiêu tổng quát**

Xây dựng vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh đối với bệnh Cúm gia cầm và Niu-cát-xơn trên gà, bệnh Lở mồm long móng và Dịch tả lợn cổ điển trên lợn theo tiêu chuẩn của OIE; bảo đảm phát triển chăn nuôi bền vững, nâng cao giá trị sản phẩm, cung cấp sản phẩm an toàn phục vụ tiêu dùng trong nước và hướng tới xuất khẩu trên địa bàn tỉnh.

**2. Mục tiêu cụ thể**

- Xây dựng được 02 vùng an toàn dịch bệnh liên xã theo tiêu chuẩn của OIE gồm:

+ Vùng liên xã an toàn dịch bệnh đối với bệnh Cúm gia cầm và Niu-cát-xơn tại 5 xã Đồng Tâm, Tam Tiến, Tiến Thắng, Tam Hiệp, TT Phồn Xương của huyện Yên Thế.

+ Vùng liên xã an toàn dịch bệnh đối với bệnh Dịch tả lợn cổ điển và bệnh Lở mồm long móng tại 5 xã Ngọc Châu, Việt Ngọc, Lam Cốt và An Dương, Cao Xá của huyện Tân Yên.

**II. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

**1. Tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật**

- Đối tượng: Trang trại chăn nuôi lợn và gà quy mô lớn (bao gồm cả trang trại chăn nuôi gia công), cán bộ phụ trách công tác chăn nuôi thú y, chủ cơ sở buôn bán thuốc thú y, chủ cơ sở giết mổ, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật… trên địa bàn các xã xây dựng cơ sở ATDB của huyện Tân Yên và Yên Thế.

- Nội dung:Các biện pháp kỹ thuật đảm bảo chăn nuôi an toàn dịch bệnh, quy trình chăn nuôi VietGAHP; quy định của Nhà nước về phòng chống dịch bệnh; quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật; các quy định về sử dụng thuốc thú y, phụ gia thức ăn chăn nuôi, các chất cấm sử dụng trong chăn nuôi...

- Số lượng: 10 lớp tập huấn, tổng là 800 lượt người tham dự.

- Thời gian thực hiện: 01 ngày/lớp; trong đó năm 2021 tổ chức 4 lớp tập huấn, từ năm 2022-2024 tổ chức 02 lớp/năm gắn với lộ trình xây dựng các xã an toàn dịch bệnh.

- Kinh phí thực hiện: 167.600.000 đồng

*(Một trăm sáu mươi bảy triệu, sáu trăm nghìn đồng).*

***(Cụ thể tại Phụ lục III)***

**2. Tuyên truyền**

- Nội dung: Tuyên truyền về quy định của nhà nước trong phòng chống dịch bệnh; quy trình chăn nuôi VietGAHP; quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật; gắn biển tuyên truyền tại một số cơ sở chăn nuôi gà an toàn dịch bệnh có quy mô chăn nuôi thường xuyên từ 3.000 gà hoặc 200 con lợn trở lên, biển tuyên truyền về cơ sở an toàn dịch bệnh cấp xã.

- Hình thức: Làm biển, in tờ rơi, pano áp phích, các tin bài, clip chuyên đề trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Kinh phí thực hiện: 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng).*

***(Cụ thể tại Phụ lục II)***

**3. Lấy mẫu, xét ngiệm mẫu, thẩm định chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh, giám sát hàng năm**

***3.1. Đối với trang trại chăn nuôi gia công***

Các trang trại chăn nuôi gia công tự chi trả chi phí cho các hoạt động lấy mẫu, xét nghiệm mẫu, thẩm định chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh và thực hiện giám sát hàng năm theo quy định.

***3.2. Đối với các trang trại chăn nuôi ngoài gia công và cơ sở chăn nuôi cấp xã***

*- Đối tượng:* Xây dựng 10 xã ATDB trên địa bàn 2 huyện và cơ sở ATDB đối với các trang trại chăn nuôi gà có quy mô 3.000 con/lứa trở lên và trang trại chăn nuôi lợn với quy mô 200 con/lứa trở lên tại 10 xã.

*- Mức hỗ trợ:*

+ Kinh phí lấy mẫu: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% kinh phí cho hoạt động lấy mẫu trong 5 năm thực hiện đề án (bao gồm các dụng cụ, bảo hộ, vận chuyển bảo quản mẫu và một số chi phí khác).

+ Kinh phí xét nghiệm mẫu:

Hỗ trợ 50% kinh phí đối với các trang trại xây dựng cơ sở ATDB với các bệnh đăng ký xây dựng vùng an toàn dịch bệnh liên xã;

Hỗ trợ 100% kinh phí xét nghiệm mẫu trong 5 năm thực hiện đề án đối với 10 xã xây dựng cơ sở ATDB cấp xã (do việc lấy mẫu đối với cơ sở ATDB cấp xã được thực hiện theo nguyên tắc lựa chọn ngẫu nhiên các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn xã).

+ Hỗ trợ 100% phí thẩm định chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh theo quy định.

***(Cụ thể tại Phụ lục IV, V, VI, VII)***

***3.3. Lộ trình xây dựng và chứng nhận các cơ sở ATDB***

***\* Vùng liên xã an toàn dịch bệnh*** ***trên gà***

Nội dung thực hiện: Hàng năm, thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh tại 5 xã theo quy định. Xây dựng và chứng nhận, giám sát định kỳ hàng năm 40 trang trại chăn nuôi gà, 5 cơ sở chăn nuôi cấp xã an toàn dịch bệnh đối với bệnh Cúm gia cầm và Niu-cát-xơn tại xã Đồng Tâm, Tam Tiến, Tiến Thắng, Tam Hiệp, TT Phồn Xương của huyện Yên Thế.

Năm 2021:

- Triển khai thực hiện Đề án.

- Xây dựng và chứng nhận 5 cơ sở chăn nuôi gà tập trung là cơ sở ATDB trên địa bàn xã Đồng Tâm.

- Thực hiện giám sát định kỳ đối với 19 trang trại (đã được công nhận ATDB trong giai đoạn 2018-2020) trên địa bàn 5 xã theo quy định.

Năm 2022:

- Chứng nhận xã Đồng Tâm là cơ sở chăn nuôi cấp xã ATDB.

- Xây dựng, chứng nhận 8 cơ sở chăn nuôi gà tập trung là cơ sở ATDB trên địa bàn TT Phồn Xương và xã Tam Hiệp.

- Giám sát định kỳ đối với 24 trang trại đã được công nhận ATDB trên địa bàn 5 xã theo quy định.

Năm 2023:

- Chứng nhận TT Phồn Xương, xã Tam Hiệp là cơ sở chăn nuôi cấp xã ATDB.

- Xây dựng, chứng nhận 8 cơ sở chăn nuôi gà tập trung là cơ sở ATDB trên địa bàn xã Tam Tiến và Tiến Thắng.

- Giám sát định kỳ đối với xã ATDB Đồng Tâm và 32 trang trại đã được công nhận ATDB trên địa bàn 5 xã theo quy định.

Năm 2024:

- Chứng nhận xã Tam Tiến, Tiến Thắng là cơ sở chăn nuôi cấp xã ATDB.

- Giám sát định kỳ đối với xã ATDB Đồng Tâm, Tam Hiệp, TT Phồn Xương và 40 trang trại đã được công nhận ATDB trên địa bàn 5 xã theo quy định.

Năm 2025: Giám sát định kỳ đối với 5 xã ATDB và 40 trang trại đã được công nhận ATDB trên địa bàn 5 xã theo quy định.

***\* Vùng liên xã an toàn dịch bệnh trên lợn***

Nội dung thực hiện: Hàng năm, thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh tại 5 xã theo quy định. Xây dựng và chứng nhận, giám sát định kỳ hàng năm 30 trang trại chăn nuôi lợn, 05 cơ sở chăn nuôi cấp xã an toàn dịch bệnh đối với bệnh Dịch tả lợn cổ điển và bệnh Lở mồm long móng tại xã Ngọc Châu, Việt Ngọc, Lam Cốt và An Dương, Cao Xá của huyện Tân Yên.

Năm 2021:

- Triển khai thực hiện Đề án.

- Xây dựng và chứng nhận 3 cơ sở chăn nuôi lợn tập trung là cơ sở ATDB trên địa bàn xã An Dương.

- Thực hiện giám sát định kỳ đối với 7 trang trại (đã được công nhận ATDB trong giai đoạn 2018-2020) trên địa bàn 5 xã theo quy định.

Năm 2022:

- Chứng nhận xã An Dương là cơ sở chăn nuôi cấp xã ATDB.

- Xây dựng, chứng nhận 10 cơ sở chăn nuôi lợn tập trung là cơ sở ATDB trên địa bàn xã Ngọc Châu và Lam Cốt.

- Giám sát định kỳ đối với 10 trang trại đã được công nhận ATDB trên địa bàn 5 xã theo quy định.

Năm 2023:

- Chứng nhận xã Ngọc Châu, Lam Cốt là cơ sở chăn nuôi cấp xã ATDB.

- Xây dựng, chứng nhận 10 cơ sở chăn nuôi lợn tập trung là cơ sở ATDB trên địa bàn xã Việt Ngọc, Cao Xá.

- Giám sát định kỳ đối với xã ATDB An Dương và 20 trang trại đã được công nhận ATDB trên địa bàn 5 xã theo quy định.

Năm 2024:

- Chứng nhận xã Việt Ngọc, Cao Xá là cơ sở chăn nuôi cấp xã ATDB.

- Giám sát định kỳ đối với xã ATDB An Dương, Ngọc Châu, Lam Cốt và 30 trang trại đã được công nhận ATDB trên địa bàn 5 xã theo quy định.

Năm 2025: Giám sát định kỳ đối với 5 xã ATDB và 30 trang trại đã được công nhận ATDB trên địa bàn 5 xã theo quy định.

**4. Tiêm phòng vắc xin**

Yêu cầu: Tiêm phòng đạt trên 90% tổng đàn gà và lợn đối với các bệnh đăng ký an toàn tại 10 xã của 2 huyện. Các động vật cảm nhiễm khác tiêm phòng theo kế hoạch phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc gia cầm hàng năm, bảo đảm tỷ lệ tiêm phòng đạt trên 80%.

Đề án hỗ trợ vắc xin Cúm gia cầm đối với đàn gà 5 xã huyện Yên Thế, vắc xin LMLM đối với đàn lợn 5 xã huyện Tân Yên. Trong đó:

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ 50% kinh phí mua 400.000 liều vắc xin tiêm phòng đối với bệnh Cúm gia cầm đối với đàn gà của 5 xã thuộc huyện Yên Thế; 20.000 liều vắc xin tiêm phòng bệnh LMLM đối với đàn lợn của 5 xã thuộc huyện Tân Yên.

- Cơ sở chăn nuôi đối ứng 50% kinh phí mua vắc xin tiêm phòng; 100% công tiêm phòng và các chi phí khác.

***(Cụ thể tại Phụ lục số IV, VI)***

**5. Xúc tiến thương mại cho sản phẩm chăn nuôi**

Đề án hỗ trợ kinh phí xúc tiến thương mại, quảng bá, tìm và mở rộng đầu ra cho các sản phẩm chăn nuôi đã được chứng nhận an toàn dịch bệnh, xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc…

Các hoạt động xúc tiến thương mại được thực hiện trong 02 năm 2024, 2025.

Kinh phí thực hiện: 300.000.000 đồng *(Ba trăm triệu đồng)*

***(Cụ thể tại Phụ lục số II)***

**6. Kinh phí quản lý Đề án và các chi phí khác**

Đề án hỗ trợ kinh phí quản lý Đề án và các chi phí khác như: Hội nghị triển khai thực hiện Đề án, tổng kết hàng năm, Hội nghị tổng kết Đề án tại tỉnh và 2 huyện; chi phí văn phòng phẩm, phô tô biên bản, quyết toán; chi phí đấu thầu mua hóa chất, vắc xin của Đề án, tham quan học tập trao đổi kinh nghiệm…

Mức chi: 5% tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ của Đề án (căn cứ theo Nghị định 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 Chính phủ về Khuyến nông).

Kinh phí thực hiện: 470.000.000 đồng *(Bốn trăm bảy mươi triệu đồng)*

***(Cụ thể tại Phụ lục số I, II)***

**VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

**1. Tổng kinh phí**

Tổng kinh phí thực hiện Đề án: **15.875.763.000** đồng

*(Mười lăm tỷ, tám trăm bảy lăm triệu, bảy trăm sáu ba nghìn đồng).*

*Trong đó:*

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ: **9.888.363.000** đồng.

- Kinh phí của người chăn nuôi tham gia đề án: **5.987.400.000** đồng.

***(Cụ thể tại Phụ lục I)***

**2. Kinh phí Ngân sách tỉnh hỗ trợ phân kỳ theo năm**

- Năm 2021: **1.722.295.000** đồng;

- Năm 2022: **1.820.959.000** đồng;

- Năm 2023: **1.960.943.000** đồng.

- Năm 2024: **2.204.443.000** đồng.

- Năm 2025: **2.179.723.000** đồng.

***(Cụ thể tại Phụ lục II)***

**V. HIỆU QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

**1. Hiệu quả kinh tế**

Xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh làm hạn chế các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm nên tăng tỉ lệ sống của vật nuôi, giảm chi phí thú y góp phần tăng hiệu quả kinh tế cho người chăn nuôi. Ngoài ra, chính quyền địa phương cũng giảm thiểu chi phí cho công tác chống dịch, tiêu hủy vật nuôi mắc bệnh.

Việc xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh có ý nghĩa quan trọng trong chiến lược phát triển chăn nuôi, tham gia tái cơ cấu ngành chăn nuôi trên địa bàn tỉnh, mở ra hướng phát triển chăn nuôi bền vững, an toàn dịch bệnh, nâng cao giá trị sản phẩm chăn nuôi.

Đề án thực hiện góp phần cung cấp các sản phẩm từ gà, lợn đảm bảo chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm, chất lượng cao, đáp ứng được nhu cầu và thị hiếu của người tiêu dùng trong và ngoài tỉnh, từng bước hướng đến xuất khẩu.

Các cơ sở an toàn dịch bệnh của đề án là các mô hình điển hình nhân rộng ra các cơ sở chăn nuôi khác, là điều kiện để thực hiện xây dựng vùng an toàn dịch bệnh trên địa bàn tỉnh.

**2. Hiệu quả xã hội**

Cơ sở được chứng nhận ATDB sẽ giúp ổn định sản xuất, đảm bảo được việc làm, tăng thu nhập cho người chăn nuôi; ổn định tình hình kinh tế xã hội của địa phương; tăng thu cho ngân sách nhà nước. Đồng thời, giảm sử dụng thuốc thú y tại các cơ sở chăn nuôi; làm tốt công tác chăn nuôi ATDB sẽ góp phần giảm tình trạng kháng thuốc kháng sinh trên động vật và trên người, hạn chế các bệnh lây truyền từ động vật sang người.

Việc áp dụng các biện pháp quản lý chất thải chăn nuôi tại các cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường, bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

**VIII. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**1. Công tác tuyên truyền**

Thực hiện tập huấn, tuyên truyền về quyền lợi, trách nhiệm, nâng cao nhận thức về chăn nuôi, phòng chống dịch bệnh và các nhiệm vụ cần làm trong việc xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh cho người chăn nuôi trên địa bàn 7 xã thuộc huyện Tân Yên, Yên Thế.

- Tuyên truyền cho một số đối tượng có liên quan (cán bộ phụ trách công tác chăn nuôi thú y, người hành nghề thú y, kinh doanh thuốc thú y và thức ăn chăn nuôi) về việc phối hợp trong công tác chẩn đoán, phát hiện và báo cáo dịch bệnh trên đàn vật nuôi nhằm giúp các cơ quan chức năng xử lý nhanh dịch bệnh, đảm bảo an toàn dịch bệnh trên đàn vật nuôi.

- Hướng dẫn và yêu cầu tất cả các cơ sở chăn nuôi tập trung trên địa bàn 10 xã thuộc huyện Tân Yên, Yên Thế xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh đối với các bệnh đăng ký xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh.

**2. Giải pháp về kỹ thuật**

***2.1. Giải pháp kỹ thuật chung***

- Xã đăng ký xây dựng an toàn dịch bệnh thì các cơ sở chăn nuôi tập trung trong xã phải được chứng nhận là cơ sở an toàn dịch bệnh; giám sát được phòng chống dịch tại các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ (nông hộ).

- Tuyên truyền, hướng dẫn người chăn nuôi thực hiện tốt các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, chăn nuôi theo quy trình VietGAHP.

- Quản lý dịch bệnh:

+ Các cơ sở chăn nuôi theo dõi tình trạng sức khỏe của đàn vật nuôi và ghi chép, lưu giữ đầy đủ về việc phòng chống dịch bệnh, chữa bệnh cho vật nuôi: thời gian và loại vắc xin sử dụng; hoạt động vệ sinh tiêu độc khử trùng, loại hóa chất sử dụng; tình hình dịch bệnh, thời gian phát bệnh, dấu hiệu của bệnh, số lượng con mắc bệnh, loại thuốc thú y đã sử dụng...

+ Thực hiện giám sát chặt chẽ các ca bệnh, phát hiện xử lý kịp thời không để lây lan, giám sát thực hiện từ các cơ sở chăn nuôi đến thôn, xã, huyện, tỉnh.

+ UBND huyện phối hợp với cơ quan chuyên ngành thú y quản lý chặt chẽ hoạt động giết mổ, kinh doanh, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn; yêu cầu các chủ cơ sở giết mổ, thu gom, buôn bán động vật, sản phẩm động vật ký cam kết không mua bán, vận chuyển, giết mổ gia súc, gia cầm mắc bệnh, chết nghi do mắc bệnh truyền nhiễm.

- Vệ sinh tiêu độc khử trùng, xử lý môi trường, chất thải chăn nuôi:

+ Đối với các cơ sở chăn nuôi: Chuồng nuôi, khu chăn nuôi được định kỳ quét dọn, vệ sinh và được phun hóa chất Iodine 10% để khử trùng với tần suất 7 ngày/1 lần khi không có dịch và 3 ngày/1 lần khi có dịch bệnh. Lối ra vào khu chăn nuôi được áp dụng các biện pháp vệ sinh, khử trùng tiêu độc. Phương tiện vận chuyển động vật và các dụng cụ, trang thiết bị dùng trong chăn nuôi trước khi sử dụng cũng được khử trùng. Ngoài việc dùng hóa chất Iodine 10%, các hộ chăn nuôi sử dụng mỗi hộ 200 - 500 kg vôi bột thực hiện việc tiêu độc, khử trùng môi trường chăn nuôi. Các hộ chăn nuôi phải có hệ thống xử lý chất thải đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường và định kỳ phát quang bụi rậm, khơi thông cống rãnh để diệt côn trùng xung quanh các dãy chuồng và khu chăn nuôi.

+ Hàng năm thực hiện từ 2-3 đợt vệ sinh tiêu độc khử trùng trên địa bàn toàn huyện.

***2.2. Phòng bệnh bằng vắc xin***

Hàng năm triển khai 02 đợt tiêm phòng đại trà và tiêm phòng bổ sung các loại vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm. Các cơ sở chăn nuôi thực hiện việc phòng bệnh bằng vắc xin theo đúng lịch tiêm phòng theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

Đảm bảo các bệnh xây dựng an toàn dịch bệnh có tỷ lệ tiêm phòng đạt từ 90% trở lên, cụ thể:

+ Đối với đàn gia cầm tại huyện Yên Thế: Đàn gà được tiêm phòng bằng vắc xin Cúm gia cầm và Niu-cát-xơn; đàn vịt ngan được phòng bệnh bằng vắc xin Cúm gia cầm.

+ Đối với đàn gia súc tại huyện Tân Yên: Tiêm phòng vắc xin Dịch tả lợn cổ điển và Lở mồm long móng cho đàn lợn; đàn trâu bò, dê cừu phải được phòng bệnh bằng vắc xin Lở mồm long móng. Loại vắc xin Lở mồm long móng sử dụng được căn cứ vào khuyến cáo của Cục Thú y đối với lựa chọn chủng loại vắc xin sử dụng tiêm phòng phù hợp tại địa phương; việc sử dụng vắc xin đơn giá hoặc nhị giá phụ thuộc vào tình hình dịch trong vùng và các địa bàn lân cận.

***2.3. Lấy mẫu giám sát***

Giám sát lâm sàng được thực hiện hàng ngày tại các cơ sở chăn nuôi và trong toàn xã nhằm phát hiện sớm những dấu hiệu dịch bệnh phát sinh để chủ động thực hiện các biện pháp khoanh vùng, xử lý theo từng bệnh cụ thể được quy định tại Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn.

Cơ sở chăn nuôi đăng ký xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh được định kỳ hàng năm lấy mẫu xét nghiệm kiểm tra hiệu giá kháng thể sau tiêm phòng, kiểm tra lưu hành bệnh, cụ thể như sau:

2.3.1. Đối với trang trại chăn nuôi

- Đối với bệnh Cúm gia cầm và Niu-cát-xơn: Kiểm tra hiệu giá kháng thể sau tiêm phòng đối với bệnh Cúm gia cầm và Niu-cát-xơn; mỗi trại lấy 35 mẫu, tần suất lấy 01 lần/năm.

- Đối với bệnh Dịch tả lợn, Lở mồm long móng: Kiểm tra hiệu giá kháng thể sau tiêm phòng đối với bệnh Dịch tả lợn, Lở mồm long móng; mỗi trại lấy 35 mẫu, tần suất lấy 01 lần/năm.

2.3.2. Đối với cơ sở chăn nuôi cấp xã

\* Cơ sở chăn nuôi cấp xã ATDB với bệnh Cúm gia cầm và Niu-cát-xơn

- Giám sát sau tiêm phòng vắc xin Cúm gia cầm và Niu-cát-xơn: Lấy 61 mẫu huyết thanh/61 hộ/xã/năm, kiểm tra hiệu giá kháng thể sau tiêm phòng.

\* Cơ sở chăn nuôi cấp xã ATDB với bệnh LMLM và Dịch tả lợn

- Kiểm tra lưu hành vi rút LMLM theo chương trình giám sát bệnh LMLM của Cục Thú y; bệnh Dịch tả lợn giám sát lâm sàng tại cơ sở chăn nuôi.

- Giám sát sau tiêm phòng vắc xin LMLM và Dịch tả lợn: Lấy 61 mẫu huyết thanh/61 hộ/xã/năm, kiểm tra hiệu giá kháng thể sau tiêm phòng.

- Trường hợp không xảy ra các ca bệnh LMLM hoặc DTL, thực hiện giám sát huyết thanh nhằm phát hiện kháng thể kháng vi rút LMLM do nhiễm bệnh tự nhiên trên lợn và trâu, bò; thực hiện vào năm 2024 và 2025.

**3. Giải pháp về quản lý**

Thực hiện việc quản lý cơ sở an toàn dịch bệnh theo đúng quy định của Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật. Hàng năm phải thực hiện kiểm tra, giám sát đối với vùng, cơ sở đã được chứng nhận an toàn dịch bệnh.

Về lưu trữ hồ sơ: các hồ sơ về tình trạng sức khỏe động vật; về phòng bệnh, chữa bệnh, chống dịch bệnh cho vật nuôi như tiêm phòng, khử trùng tiêu độc, loại mẫu giám sát, số lượng mẫu, kết quả xét nghiệm... phải được ghi chép, quản lý, lưu giữ đảm bảo đầy đủ theo yêu cầu.

Thực hiện có hiệu quả việc cấp mã số cho các trang trại, hợp tác xã, tổ sản xuất theo Luật chăn nuôi, quản lý chặt chẽ hoạt động chăn nuôi tại nông hộ, trang trại trên địa bàn 2 huyện.

Hệ thống truy xuất nguồn gốc gia súc: thực hiện quy ước và đánh số thứ tự đối với từng trang trại, hộ chăn nuôi trong các xã được lựa chọn. Lợn khi xuất bán được đeo dây có mã hóa để truy xuất nguồn gốc đến hộ chăn nuôi.

Quản lý hoạt động giết mổ trong vùng: Thực hiện ký cam kết với các hộ giết mổ về chấp hành các quy định về phòng chống dịch trong các xã xây dựng ATDB; tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ sở giết mổ trên địa bàn 2 huyện.

Kiểm soát hoạt động vận chuyển: Tăng cường công tác kiểm tra hoạt động vận chuyển động vật, sản phẩm động vật ra vào các xã xây dựng ATDB. Phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật. Tăng cường tuyên truyền các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động vận chuyển động vật, sản phẩm động vật.

**4. Giải pháp về chính sách**

- Chính sách ưu đãi:

+ Đối với động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở chăn nuôi đã được công nhận an toàn dịch bệnh: Được đơn giản hóa thủ tục làm kiểm dịch theo quy định; danh sách các cơ sở an toàn dịch bệnh được công bố công khai trên các trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và PTNT, trang của chuyên ngành thú y, được hỗ trợ tìm kiếm thị trường xuất khẩu động vật và sản phẩm động vật.

+ Các cơ sở giống động vật an toàn dịch bệnh được Nhà nước ưu tiên lựa chọn để cung cấp con giống trong các chương trình xóa đói giảm nghèo, phát triển chăn nuôi của tỉnh.

- Chính sách hỗ trợ tiêm phòng, thẩm định công nhận an toàn dịch bệnh và theo dõi, quản lý cơ sở an toàn dịch bệnh:

+ Hỗ trợ vắc xin tiêm phòng bệnh Cúm gia cầm tại các hộ chăn nuôi gà trên địa bàn huyện Yên Thế (các trang trại, hộ chăn nuôi tự tiêm phòng vắc xin Niu-cát-xơn); các trang trại chăn nuôi gia cầm gia công, trang trại chăn nuôi gia cầm thuộc các công ty tự tổ chức tiêm phòng vắc xin Cúm gia cầm, Niu-cát-xơn và chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan chuyên ngành thú y.

+ Hỗ trợ vắc xin tiêm phòng bệnh Lở mồm long móng tại các hộ chăn nuôi lợn trên địa bàn huyện Tân Yên (các trang trại, hộ chăn nuôi tự tiêm phòng vắc xin Dịch tả lợn cổ điển); các trang trại chăn nuôi lợn gia công, trang trại chăn nuôi lợn thuộc các công ty tự tổ chức tiêm phòng vắc xin Lở mồm long móng, Dịch tả lợn và chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan chuyên ngành thú y.

+ Hỗ trợ chi phí lấy mẫu, xét nghiệm các bệnh đăng ký an toàn dịch; hỗ trợ chi phí thẩm định chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh đối với các hộ chăn nuôi ngoài gia công.

+ Hỗ trợ tiêu hủy vật nuôi mắc bệnh, nghi mắc bệnh theo quy định của Nhà nước.

- Chính sách hỗ trợ xúc tiến thương mại, quảng bá, tìm và mở rộng đầu ra cho các sản phẩm chăn nuôi đã được chứng nhận an toàn dịch bệnh, hệ thống truy xuất nguồn gốc, chỉ dẫn địa lý, tham quan học tập kinh nghiệm…

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, người chăn nuôi tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm, đặc biệt là thị trường xuất khẩu.

**5. Giải pháp về nguồn vốn**

Bên cạnh nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách của tỉnh, các địa phương chủ động bố trí kinh phí hỗ trợ kinh phí phát triển chăn nuôi, hỗ trợ phòng chống dịch tại địa phương; tranh thủ nguồn kinh phí từ các chương trình, dự án của Trung ương cũng như huy động nguồn vốn tự có trong dân và nguồn vốn vay ưu đãi để thực hiện đề án có hiệu quả.

Các trang trại chăn nuôi gia công tự chi trả các kinh phí xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh theo quy định.

**Phần III**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì thực hiện đề án, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các địa phương thực hiện từng nội dung trong Đề án theo lộ trình hàng năm.

- Chỉ đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y phối hợp với các ngành, các cấp triển khai thực hiện các nội dung Đề án theo quy định; tổ chức kiểm tra, tổng kết, đánh giá hiệu quả việc thực hiện đề án sau mỗi năm thực hiện.

- Chủ trì họp triển khai, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm tổ chức thực hiện Đề án, tổng hợp báo cáo tiến độ thực hiện.

**2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành rà soát, nghiên cứu, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung các cơ chế chính sách có liên quan để tạo nguồn lực thực hiện đề án;

- Phối hợp với Sở Tài chính cân đối nguồn ngân sách và bố trí ngân sách hàng năm để thực hiện Đề án.

**3. Sở Tài chính**

- Hướng dẫn trình tự, thủ tục hỗ trợ các nội dung, đảm bảo đúng nguyên tắc quản lý chi tài chính theo quy định hiện hành. Kiểm tra, giám sát việc quản lý sử dụng nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước cho thực hiện Đề án;

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện đề án bảo đảm đúng tiến độ và nội dung phê duyệt.

**4. Sở Công thương**

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố trong việc triển khai, thực hiện các giải pháp về xúc tiến thương mại, khai thác và mở rộng thị trường đối với các sản phẩm gia súc, gia cầm đã được chứng nhận an toàn dịch bệnh. Xây dựng giải pháp mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và từng bước hướng tới xuất khẩu.

- Tham mưu cho Uỷ ban nhân dân tỉnh về quy hoạch, cải tạo, nâng cấp các chợ có buôn bán sản phẩm gia súc, gia cầm tươi sống đảm bảo điều kiện vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm theo các quy định hiện hành và gắn kết chuỗi sản xuất chăn nuôi của tỉnh;

- Tăng cường công tác khuyến công, khuyến thương, hướng dẫn các doanh nghiệp và các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm cải tiến thiết bị kỹ thuật để nâng cao hiệu quả, đảm bảo yêu cầu vệ sinh thú y, tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm.

**5. Cục Quản lý Thị trường** phối hợp với các cơ quan, ban, ngành liên quan tham gia hoạt động về kiểm dịch lưu động; tăng cường kiểm tra, kiểm soát hoạt động vận chuyển, giết mổ và kinh doanh động vật. Xử lý nghiêm các vi phạm theo quy định của Pháp luật;

**6. Báo Bắc Giang, Đài PTTH tỉnh**

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT trong việc xây dựng các chương trình tuyên truyền quảng bá mô hình cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh, các quy định của nhà nước về phòng chống dịch bệnh, xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh.

**7. Công an tỉnh**

Chỉ đạo lực lượng trong ngành từ tỉnh đến cơ sở tăng cường kiểm tra, kiểm soát ngăn chặn vận chuyển, lưu thông động vật vi phạm các quy định của pháp luật. Kiên quyết xử lý những đối tượng vận chuyển buôn bán động vật, sản phẩm động vật vi phạm các quy định về phòng, chống dịch bệnh theo quy định.

**8. UBND các huyện Tân Yên, Yên Thế**

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức triển khai, thực hiện các nội dung của đề án đạt kết quả cao;

- Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn, các phòng, ban, ngành, các tổ chức chính trị xã hội tại địa phương phối hợp thực hiện tốt các nội dung của đề án; phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT đánh giá tổng kết việc thực hiện đề án trên địa bàn;

- Bố trí kinh phí thực hiện đề án như kinh phí tuyên truyền, tổ chức hội nghị triển khai, sơ kết, tổng kết đề án, mua hóa chất, vắc xin và công tiêm phòng, kinh phí chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, ghi chép lưu giữ hồ sơ... trên địa bàn từ nguồn kinh phí sự nghiệp nông nghiệp được UBND tỉnh phân bổ hàng năm. Huy động nguồn kinh phí thực hiện các nội dung kế hoạch phân cấp theo quy định;

- Chỉ đạo xây dựng các cơ sở ATDB theo đúng mục tiêu Đề án đề ra và thực hiện nghiêm túc công tác tiêm phòng, giám sát, kiểm soát dịch bệnh, kiểm dịch vận chuyển, kiểm tra lưu động và một số nội dung công việc khác liên quan;

- Chỉ đạo chính quyền cấp xã triển khai thực hiện Đề án, tham mưu xây dựng triển khai thực hiện việc xây dựng cơ sở ATDB trên địa bàn xã;

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền về việc xây dựng cơ sở ATDB trên địa bàn cấp huyện;

- Có chính sách hỗ trợ chăn nuôi phòng chống dịch để duy trì các cơ sở an toàn dịch bệnh sau khi kết thúc đề án.

**9. Uỷ ban nhân dân cấp xã**

- Thành lập Ban chỉ đạo cấp xã để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các nhiệm vụ theo mục tiêu đề án.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các trang trại chăn nuôi trên địa bàn xã đăng ký xây dựng cơ sở ATDB và triển khai tổ chức thực hiện các nội dung đã đăng ký, hoàn thiện hồ sơ đủ điều kiện đề nghị thẩm định công nhận cơ sở ATDB.

- Chỉ đạo thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn xã theo kế hoạch của huyện, tỉnh.

**10. Chủ trang trại, cơ sở chăn nuôi**

- Tuân thủ các quy định của Nhà nước, các hướng dẫn của cơ quan chuyên môn về việc phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm;

- Bố trí nguồn lực và kinh phí để triển khai thực hiện các quy định để được công nhận cơ sở an toàn dịch bệnh;

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thú y có thẩm quyền để triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh.

**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**